

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 01/2021/LĐ-PT

Ngày: 20-9-2021

V/v tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính và ông Lê Vũ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế: Ông Trần Quang Hòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế), xét xử phúc thẩm, công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2021/TLPT-LĐ ngày 13/8/2021 về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ông Võ Lương Q**, địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. *Bị đơn:* **Công ty TNHH B**, địa chỉ: Đường C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Người đại diện theo pháp luật: Ông Peter C chức vụ: Chủ tịch và ông Cheng Chun H, chức vụ: Phó chủ tịch. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hung Wai M, chức vụ: Phó tổng giám đốc và ông Trần Đình H, chức vụ: Trưởng phòng nhân sự. Ông H có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Bùi Hữu L, chức vụ: Giám đốc bộ phận tổng vụ Công ty Trách nhiệm B; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị M, chức vụ: Trợ lý giám đốc sản xuất Công ty Trách nhiệm hữu hạn B; có mặt.

3. Bà Võ Thụy Đan T, hiện đang làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Võ Lương Q trình bày: Ông Q vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn B theo Hợp đồng lao động số 00000071/HĐLD-BMVN ngày 03/11/2019, thời hạn 36 tháng với vị trí là nhân viên kho thuộc Bộ phận sản xuất, mức lương được hưởng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động là 3.680.000đ. Đến ngày 01/01/2020, ông Q được cân nhắc là Tổ trưởng kho bán hàng thành phẩm. Quá trình làm việc, ông Q luôn làm tốt nghĩa vụ của người lao động, không để xảy ra việc làm hư hỏng, mất mát các linh kiện, nguyên liệu, tuân thủ nội quy, quy định của Công ty và Bộ luật lao động. Ông Q thừa nhận có bị nhắc nhở 01 lần vì chậm đưa nguyên liệu sang bộ phận lắp ráp nhưng không nhớ bị nhắc nhở vào thời điểm nào, không bị lập biên bản vi phạm. Vào ngày 08/7/2020, ông Q vẫn đi làm bình thường, đúng giờ, làm tốt nhiệm vụ của mình, không để xảy ra vấn đề gì, không bị ai nhắc nhở hay yêu cầu ký vào biên bản gì cả. Tuy nhiên đến khoảng 10 giờ sáng ngày 09/7/2020, khi ông Q đang làm việc thì nhân viên văn thư của Công ty thông báo bằng miệng với ông Q là nghỉ việc và tiến hành bàn giao công việc từ ngày 09/7/2020 mà không có quyết định nghỉ việc hay biên bản gì khác. Sau đó ông Q tiến hành bàn giao công việc đến 11 giờ 30 phút cùng ngày. Ông Q có yêu cầu Công ty cung cấp quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nhưng phía Công ty không cung cấp cho ông Q. Đến hơn hai tháng sau ông Q mới nhận được quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Ngày 12/10/2020, ông Q có nộp đơn đề nghị hòa giải tranh chấp lao động đến Công đoàn khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 12/11/2020, tại buổi hòa giải tranh chấp lao động, phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn B cam kết sẽ thông báo bằng văn bản để mời ông Q đến làm việc. Tuy nhiên sau đó Công ty đã không liên hệ với ông Q để giải quyết, đảm bảo quyền lợi của ông Q. Ông Võ Lương Q nhận thấy việc chấm dứt hợp đồng lao động là không đúng quy định của pháp luật. Ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Hủy Quyết định số 204/2000/QĐTV-BMVN ngày 09/7/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế xuất Billion Max Việt Nam anh phải bồi thường các khoản tiền sau:

+ Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông Võ Lương Q tháng 8, tháng 9 năm 2020.

+ Trả đủ tiền lương cho ông Võ Lương Q những ngày ông Q không được làm việc trong hai tháng 8 và 9 năm 2020 là 3.680.000 đồng x 02 tháng = 7.360.000 đ.

+ 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 3.680.000 đồng x 02 tháng = 7.360.000 đ;

+ 02 tháng tiền lương trong trường hợp người sử dụng lao động không muốn nhận lại người lao động và người lao động đồng ý là 3.680.000 đồng x 02 tháng = 7.360.000 đ;

+ Bồi thường tiền do vi phạm thời hạn báo trước là 4.246.154đ.

Sau khi bị chấm dứt hợp đồng lao động tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn B, ông Q đã ký hợp đồng lao động số SX-00020/HĐLĐ-SJV với Công ty Trách nhiệm hữu hạn A từ ngày 03/10/2020 và không có yêu cầu trở lại làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn B.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Đình H trình bày: Ông Võ Lương Q vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn B theo Hợp đồng lao động số 00000071/HĐLĐ BMVN ngày 03/11/2019, thời hạn 36 tháng, vị trí là nhân viên kho thuộc bộ phận sản xuất của Công ty. Đến ngày 01/01/2020 thì ông Q được bố trí giữ chức vụ Tổ trưởng kho bán thành phẩm với nhiệm vụ bảo quản, quản lý | hàng hóa trong kho, theo dõi xuất nhập hàng hóa, kiểm soát số lượng, chất lượng hàng hóa trong kho đảm bảo hàng hóa còn đầy đủ, kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty. Trong quá trình làm việc tại Công ty, ông Q không thể hiện được năng lực chuyên môn, quản lý, quán xuyến công việc không tốt, nên thường xuyên để xảy ra tình trạng mất kiểm soát hàng hóa đã được nhập - xuất - tồn trong kho. Nhiều lần ông Q bị lãnh đạo Công ty khiển trách, nhắc nhở, cảnh cáo yêu cầu chấm dứt ngay các sự cố không tìm thấy vật liệu trong kho dẫn đến ảnh hưởng sản xuất. Ngày 08/7/2020, phía Công ty có lập biên bản đối với ông Võ Lương Q vì ông Q không tìm thấy hàng hóa trong kho và không có lý do cụ thể, đã bị nhắc nhở nhiều lần nhưng không thay đổi. Đến ngày 09/7/2020, Công ty đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông Võ Lương Q số 204/2020/QĐTV-BMVN.

P phía Công ty cho rằng việc Công ty chấm dứt hợp đồng với ông Võ Lương Q là hoàn toàn hợp pháp vì ông Q thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động, vi phạm nội quy của Công ty. Tuy nhiên khi chấm dứt hợp đồng lao động Công ty đã không báo trước cho ông Võ Lương Q thời gian 30 ngày. Do vậy không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Lương Q, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và sẽ chấp hành phán quyết của Tòa án.

Người làm chứng ông Bùi Hữu L và bà Võ Thụy An T đều trình bày: Ông Võ Lương Q thường xuyên có các hành vi không đúng, không làm tròn trách nhiệm của mình và đã nhiều lần bị Công ty nhắc nhở. Vào ngày 08/7/2020, khi ông L và bà T đang làm việc thì được Công ty mời đến xác nhận, chứng kiến hành vi vi phạm của ông Q là không tìm thấy vật liệu, quản lý không tốt, đã bị nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi. Ông L, bà T đều nhận thấy các vi phạm của ông Q là đúng sự thật nên đã ký vào biên bản vi phạm vào ngày 08/7/2020.

Người làm chứng ông Wen Li S trình bày: Ông Võ Lương Q là tổ trưởng kho nên ông Wen Li S là người trực tiếp quản lý ông Q. Nhiệm vụ của ông Q là nhận và

phát các vật liệu, sắp xếp, quản lý các vật liệu trong kho, đồng thời ông Q còn quản lý nhân viên trong kho và cung cấp các nguyên vật liệu cho bên sản xuất. Ông Q thường xuyên không tìm thấy vật liệu đã nhập kho, không kịp thời cung cấp vật liệu cho bộ phận sản xuất, làm nhiều lần bên sản xuất phải ngừng băng chuyền. Khi quản lý công nhân, nhiều công nhân phản ánh không đồng ý việc ông Q tiếp tục làm quản lý. Một số nguyên vật liệu nhập kho như xe nhỏ đồ chơi trẻ em bị mất không tìm thấy, một số linh kiện nhựa ông Q báo không tìm thấy những sau khi cho người tìm lại thì phát hiện là có. Nguyên nhân là do ông Q cho người sắp xếp sai vị trí nên khó tìm thấy. Tàn suất vi phạm của ông Q là rất nhiều lần nhưng ông Wen Li S chỉ cung cấp được một số lần vi phạm dẫn đến việc bị dừng sản xuất. Công ty có lập biên bản 03 lần, trong đó có 02 lần ông Q ký vào biên bản nhưng Công ty đã bị thất lạc biên bản và 01 lần ông Q không ký vào là ngày 08/7/2020. Ngày 08/7/2020, ông Võ Lương Q không cung cấp vật liệu kịp thời cho sản xuất, làm sản xuất phải dừng chuyền nên ông Wen Li S đã lập biên bản cảnh cáo, đánh vào ô cảnh cáo, sau đó giao văn bản cho bộ phận nhân sự và thông báo với bộ phận nhân sự là không dùng ông Q nữa. Còn từ “Đuổi việc” trong biên bản thì ông Wen Li S không biết. Thời điểm lập biên bản vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/7/2020, ông Wen Li S cùng nhân viên văn thư và ông Q cùng lập biên bản nhưng ông Q không đồng ý ký vào biên bản. Về Đơn thông báo nghỉ việc đề ngày 09/7/2020 là do sau khi ông Wen Li S trao đổi với bộ phận nhân sự về việc không dùng ông Võ Lương Q nữa nên bộ phận nhân sự đã lập Đơn thông báo nghỉ việc và giao cho ông Wen Li S ký. Sau khi Công ty thông báo ông Q nghỉ việc thì những ngày sau ông Q không đến Công ty làm việc. Đến ngày 17/7/2020, ông Võ Lương Q có đến Công ty bàn giao công việc.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị Nguyễn Thị M làm việc tại bộ phận sản xuất và có liên quan với công việc của ông Võ Lương Q. Theo đó, ông Q làm việc ở bộ phận kho nên phải cung cấp, xuất nguyên vật liệu sang bộ phận sản xuất của chị M. Trong quá trình làm việc, ông Q thường xuyên báo cáo về việc không tìm thấy hàng, dẫn đến việc bộ phận sản xuất của chị M phải dừng lại để chờ vật liệu. Nhiều lần không tìm thấy hàng nên phía giám đốc sản xuất phải trực tiếp vào kho tìm hàng và kết quả là đều tìm thấy vật liệu trong kho. Về thời gian vi phạm và số lần vi phạm của ông Q thì chị M không nhớ rõ. Chị M chỉ nhớ ông Q có bị nhắc nhở nhiều lần. Vào ngày 08/7/2020, chị Nguyễn Thị M không biết ông Võ Lương Q có vi phạm gì hay không. Cũng trong ngày 08/7/2020, khi chị M đang làm việc thì bộ phận nhân sự của Công ty đưa biên bản vi phạm của ông Q đến cho chị M ký. Lúc chị M ký thì đã có chữ ký của giám đốc bộ phận trực thuộc Wen Li S, giám đốc bộ phận tổng vụ Bùi Hữu L và đại diện công nhân Võ Thụy Đan T ký trước đó vào biên bản rồi. Chị Nguyễn Thị M là người ký cuối cùng vào biên bản. Khi chị M ký biên bản thì không có mặt anh Q ở đó.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 25/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 32; điểm c, khoản 1, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 38, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật lao động năm 2012; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động, tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Võ Lương Q.

- Hủy Quyết định số 204/2020/QĐTV-BMVN ngày 09/7/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B về việc chấm dứt hợp đồng đối với ông Võ Lương Q.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn B phải thanh toán cho ông Võ Lương Q số tiền là 18.966.154 đồng (mười tám triệu, chín trăm sáu mươi sáu ngàn, một trăm năm mươi tư đồng). Trong đó: Bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 7.360.000 đồng; tiền lương những ngày không làm việc là 7.360.000 đồng; bồi thường tiền do vi phạm thời hạn báo trước là 4.246.154 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, điều kiện thi hành bản án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/7/2021 Công ty TNHH B kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Võ Lương Q.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, hai bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng phúc thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Người kháng cáo đã tiến hành đầy đủ thủ tục kháng cáo và kháng cáo đúng thời hạn

theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] . *Về nội dung:*

[2.1]. Xét kháng cáo của bị đơn, Công ty TNHH B, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Võ Lương Q vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn B từ ngày 03/11/2019 theo Hợp đồng lao động số 00000071/HĐLĐ-BMVN, hợp đồng xác định thời hạn 36 tháng với vị trí là nhân viên kho thuộc Bộ phận sản xuất, đến ngày 01/01/2020 được giữ chức Tổ trưởng kho, như vậy hợp đồng lao động giữa ông Q với Công ty là Hợp đồng lao động có xác định thời hạn. Đến ngày 09/7/2020, Công ty Trách nhiệm hữu hạn B đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Võ Lương Q.

[2.2]. Xét tính hợp pháp của Quyết định chấm dứt hợp đồng số 204/2020/QĐTV-BMVN ngày 09/7/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Võ Lương Q, thấy rằng: Theo “Đơn Thông báo nghỉ việc” ghi theo mẫu do Công ty Trách nhiệm hữu hạn B soạn thảo, tại mục “Người xin nghỉ” ghi tên là Võ Lương Q, tại mục “Ngày thông báo” ghi là **ngày 09/7/2020**, tại mục “Ngày nghỉ việc” ghi là ngày 17/7/2020, tại mục người làm đơn không có chữ ký của ông Q, tại mục “Giám đốc BP ký duyệt” có chữ ký của ông Wen Li S. Theo lời trình bày của là ông Wen Li S thì do ông Wen Li S thông báo với bộ phận nhân sự là ông không muốn sử dụng ông Q nữa nên bộ phận nhân sự đã lập “Đơn thông báo nghỉ việc” và đưa cho ông Wen Li S ký tại mục Giám đốc bộ phận ký duyệt. Xét thấy ngày 09/7/2020 Võ Lương Q đã bàn giao công việc và nghỉ làm, ngày 18/7/2020 ông Võ Lương Q đến Công ty để nhận lương và các chế độ trong tháng 7 năm 2020 nhưng trong “Đơn thông báo nghỉ việc” nói trên ghi ngày nghỉ việc là ngày 17/7/2020 là không hợp lý. Ngày 09/7/2020, Công ty Trách nhiệm hữu hạn B ban hành Quyết định đình chỉ chấm dứt hợp đồng đối với ông Võ Lương Q là không đảm bảo về thời hạn báo trước; vi phạm thời hạn theo quy định tại khoản 2, Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012: “...2. *Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động người sử dụng lao động phải báo cho người lao động biết trước: a) Ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn; b) Ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn...*”. Như vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn B đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Võ Lương Q là trái pháp luật như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ.

[2.3]. Xét các yêu cầu bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật thấy rằng: Theo quy định tại Điều 41 Bộ luật lao động năm 2012 thì “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động không đúng quy định tại các điều 37, 38 và 39 của Bộ luật này”.

Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012 quy định nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:

1. Phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

2. Trường hợp người lao động không muốn tiếp tục làm việc, thì ngoài khoản tiền bồi thường quy định tại khoản 1 Điều này người sử dụng lao động phải trả trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật này.

3. Trường hợp người sử dụng lao động không muốn nhận lại người lao động và người lao động đồng ý, thì ngoài khoản tiền bồi thường quy định tại khoản 1 Điều này và trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật này, hai bên thỏa thuận khoản tiền bồi thường thêm nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động để chấm dứt hợp đồng lao động.

4. Trường hợp không còn vị trí, công việc đã giao kết trong hợp đồng lao động mà người lao động vẫn muốn làm việc thì ngoài khoản tiền bồi thường quy định tại khoản 1 Điều này, hai bên thương lượng để sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động.

5. Trường hợp vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.

Như vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là:

- Tiền lương cho ông Võ Lương Q những ngày ông Q không được làm việc trong hai tháng là tháng 08 và tháng 09 năm 2020: 7.360.000đ;

- 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 7.360.000đ;

- Bồi thường tiền do vi phạm thời hạn báo trước là 4.246.154 đồng. Tổng số tiền bồi thường là: 18.966.154đ .

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn B đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông Võ Lương Q đến tháng 7/2020. Theo Công văn số 28/CV-BHXXH ngày 31/3/2021, Bảo hiểm xã hội huyện Phú Lộc cho biết từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 9 năm 2020, ông Q không tham gia bảo hiểm xã hội vì nghỉ thôi việc theo Quyết định số 204/2020/QĐTV BMVN ngày 17/7/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B; từ tháng 10 năm 2020 đến nay đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty trách nhiệm hữu hạn A. Như vậy, trong tháng 8 và tháng 9 năm 2020, ông Võ Lương Q không được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Do vậy, cần buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn B truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tháng 8 và tháng 9 năm 2020 cho ông Võ Lương Q theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động nêu trên như bản án sơ thẩm đã nhận định là có căn cứ.

Từ những phân tích và nhận định ở trên, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn B, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

3. Án phí lao động phúc thẩm: Bị đơn phải chịu theo luật định.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn B, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm 01/2021/LĐ-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Lương Q, địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Công ty TNHH B, địa chỉ: Đường C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Án phí lao động phúc thẩm: Công ty TNHH B phải chịu 300.000 đồng, Công ty đã nộp 300.000 đồng thể hiện tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0003486 ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc nay được trừ hết vào số tiền án phí phải chịu.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THA huyện Phú Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu, Tòa DS, HCTP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Thái Thị Hồng Vân